

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/5/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích

2. Ông Trần Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 22/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐ-ST ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Trường G, sinh năm 1983 - vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị Tô Thị L, sinh năm 1986 - vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Hiện đang lao động tại Trung Quốc).

Địa chỉ cụ thể của chị Tô Thị L ở Trung Quốc, anh G không cung cấp được.

Địa chỉ cuối cùng của chị Tô Thị L ở Việt Nam là tại Thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 18/02/2019 Nguyên đơn anh Vũ Trường G trình bày:

Anh và chị Tô Thị L kết hôn ngày 05/5/2006. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L về nhà chồng làm dâu ở chung cùng gia đình chồng. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2009 thì chị L đi lao động tại Đảo Síp, đến năm 2013 thì chị L về nước, năm 2014 chị L lại

tiếp tục đi Đài Loan lao động. Khoảng tháng 10/2017 thì chị L về Việt Nam nhưng không về nhà chồng sinh sống mà lại về nhà mẹ đẻ ở Thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang ở. Giữa anh và chị L sống gần nhau rất ít và do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay chị L đã sang Trung Quốc lao động, hiện vẫn ở Trung Quốc, địa chỉ cụ thể của chị L ở Trung Quốc anh không cung cấp được cho Tòa án vì chị L vẫn liên lạc về gia đình nhưng mẹ đẻ chị L là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang cố tình giấu địa chỉ nên anh không thể biết được và cung cấp cho Tòa án được. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn chị Tô Thị L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Việt D, sinh ngày 06/2/2007. Hiện nay cháu D đang ở với anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu D, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu D.

Về Tài sản, Công nợ: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh đi làm ăn xa và do tính chất công việc nên anh không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh và chị L được, nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị L.

Tại đơn trình bày ngày 27/2/2019 cháu Vũ Việt D trình bày: Cháu là con trai của bố Vũ Trường G, mẹ Tô Thị L. Hiện nay cháu đang ở với bố cháu. Cháu học lớp 6A Trường trung học cơ sở Đ, thuộc xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cháu được biết Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang giải quyết vụ án ly hôn giữa bố và mẹ cháu. Cháu không muốn bố mẹ ly hôn, nhưng bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với bố cháu là Vũ Trường G vì bố cháu chăm sóc cháu từ bé đến nay.

Bị đơn chị Tô Thị L hiện đang lao động tại Trung Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 25/2/2019 và ngày 07/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của chị L là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà L thông báo cho chị L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Vũ Trường G và chị Tô Thị L; yêu cầu chị L viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở Trung Quốc. Tuy nhiên qua 2 lần làm việc bà L vẫn giữ nguyên quan điểm là Chị L ở Trung Quốc vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở Trung Quốc cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của chị L, đồng thời bà cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị L biết để chị gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của chị L gửi về.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Trường G vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Tô Thị L vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử đã công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của anh G, đơn trình bày của cháu Vũ Việt D; Biên bản làm việc với mẹ đẻ của chị L là bà Nguyễn Thị L và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Trường G. Xử cho anh Vũ Trường G được ly hôn chị Tô Thị L; về con chung: Giao cho anh Vũ Trường G nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Việt D, sinh ngày 06/2/2007. Chị Tô Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Trường G có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh G.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của chị L là bà Nguyễn Thị L để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà L thông báo cho chị L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Vũ Trường G và chị Tô Thị L; Yêu cầu chị L viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L ở Trung Quốc.

Bà L trình bày: Chị L vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ 2 mà bà L vẫn không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn chị Tô Thị L cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị L biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn chị Tô Thị L theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Vũ Trường G là nguyên đơn có đơn xin ly hôn chị Tô Thị L, chị L hiện đang lao động tại Trung Quốc nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 1207/A08 – P5 v/v cung cấp thông tin XNC ngày 23/01/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an), địa chỉ cuối cùng của chị L ở Việt Nam: Thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân:

Anh G và chị L kết hôn ngày 05/5/2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh G trình bày: Sau khi kết hôn chị L về nhà chồng làm dâu ở chung cùng gia đình chồng. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2009 thì chị L đi lao động tại Đảo Síp, đến năm 2013 thì chị L về nước, năm 2014 chị L lại tiếp tục đi Đài loan lao động. Khoảng tháng 10/2017 thì chị L về Việt Nam nhưng không về nhà chồng sinh sống mà lại về nhà mẹ đẻ ở Thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang ở. Giữa anh và chị L sống gần nhau rất ít và do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay chị L đã sang Trung Quốc lao động và vẫn đang ở Trung Quốc.

Qua xác minh địa phương thì thấy: Anh Vũ Trường G và chị Tô Thị L kết hôn năm 2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh G chị L có mâu thuẫn do sống xa nhau, không hợp nhau, chị L đi nước ngoài về nghỉ phép thăm gia đình chồng một lần, sau đó không thấy về nữa. Nay anh G xin ly hôn chị L thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của anh G, xử cho anh G được ly hôn chị L.

[4]. Về con chung: Anh G chị L có 01 con chung là cháu Vũ Việt D, sinh ngày 06/2/2007. Hiện nay cháu D đang ở với anh G. Ly hôn, anh G đề nghị được nuôi cháu D, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu D.

Đồng thời cháu Vũ Việt D có đơn trình bày, nguyện vọng của cháu D là muốn được ở với bố là anh Vũ Trường G vì cháu D được anh G chăm sóc từ bé. Nên Hội đồng xét xử xử căn cứ điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh G, giao cho anh G nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Việt D, sinh ngày 06/2/2007. Chị Tô Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh G không yêu cầu. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5]. Về tài sản, công nợ: Anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Vũ Trường G phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh G đã nộp đủ.

[7]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trường G được ly hôn chị Tô Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Trường G nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Việt D, sinh ngày 06/2/2007. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Vũ Trường G phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000177 ngày 14/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh G đã nộp đủ.

4. Anh Vũ Trường G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

5. Chị Tô Thị L hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Văn Nhiên

